

Số: 805/QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 02 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
ngành Kỹ thuật cơ khí, mã ngành 8520103

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2021 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ; Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 và Nghị quyết số 31/NQ-HĐT ngày 25 tháng 6 năm về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4799/QĐ-ĐHCT ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Cần Thơ;

Theo Biên bản của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí trình độ thạc sĩ và kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Cần Thơ tại Biên bản số 658/BB-ĐHCT-HĐKHĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Bách Khoa và Trường Khoa Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng ngành Kỹ thuật cơ khí, mã ngành 8520103 của Trường Đại học Cần Thơ.

Điều 2. Chương trình đào tạo ban hành tại Điều 1 được áp dụng đối với các khóa tuyển sinh năm 2023 theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Các ông/bà Trưởng Khoa Sau đại học, Hiệu trưởng Trường Bách Khoa, Trưởng Phòng Tài chính, Giám đốc Trung tâm Quản lý chất lượng, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KSDH.



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Định hướng nghiên cứu

Tên ngành: Kỹ thuật cơ khí

Mã ngành: 8520103

(Ban hành kèm theo quyết định số 805/QĐ-ĐHCT, ngày 02 tháng 3 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

1	Tên ngành đào tạo (Tiếng Việt và Anh)	Kỹ thuật cơ khí <i>Mechanical engineering</i>
2	Mã ngành	8520103
3	Đơn vị quản lý	Khoa Kỹ thuật cơ khí, Trường Bách Khoa
4	Chuẩn đầu vào	
4.1	Ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức	<i>Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật cơ khí động lực, Kỹ thuật ô tô, Kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật tàu thủy, Kỹ thuật nhiệt, Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ chế tạo máy, Công nghệ Kỹ thuật cơ điện tử, Công nghệ kỹ thuật nhiệt, Công nghệ kỹ thuật tàu thủy, Cơ khí nông nghiệp/Cơ khí, Cơ khí chế tạo máy/Cơ khí chế biến/Cơ khí giao thông.</i>
4.2	Ngành phù hợp học bổ sung kiến thức	<i>Kỹ thuật in, Kỹ thuật công nghiệp, Kỹ thuật hệ thống công nghiệp, Cơ kỹ thuật, Bảo dưỡng công nghiệp</i>
4.3	Yêu cầu chung	Tốt nghiệp Đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; hạng khá hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực học tập. Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (thuộc 6 ngôn ngữ quy định của thông tư 23/2021/TT-BGDĐT)
5	Mục tiêu	- Mục tiêu chung: Mục tiêu chung của chương trình đào tạo là nhằm đào tạo thạc sĩ ngành Kỹ thuật Cơ khí có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, có trình độ chuyên môn cao, kiến thức chuyên sâu vững vàng, kỹ năng thực hành tốt; có phương pháp tư duy tổng hợp và hệ thống, khả năng tiếp cận, tổ chức và giải quyết tốt những vấn đề khoa học và kỹ thuật trong lĩnh vực Kỹ thuật Cơ khí; có khả năng và phương pháp nghiên cứu khoa học, khả năng thích ứng cao với môi trường kinh tế – xã hội toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; có khả năng tham gia các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế để đạt trình độ cao hơn. - Mục tiêu cụ thể: a. CTĐT cung cấp cho người học các kiến thức lý thuyết chuyên sâu về kỹ thuật thiết kế, chế tạo máy, điều khiển tự động, robot, công nghệ chế biến nông sản và thực phẩm nhằm cải tiến và nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần phát triển bền vững cộng đồng và xã hội. b. CTĐT cung cấp cho người học phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực Kỹ thuật Cơ khí; kỹ năng lập luận, phản biện, phân tích, đánh giá, vận dụng hiệu quả và sáng tạo các thành tựu khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực Kỹ thuật Cơ khí để phục vụ sản xuất và đời sống.

		c. CTĐT cung cấp cho người học kỹ năng cá nhân về nghề nghiệp, quản lý; kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm để làm việc trong môi trường làm việc liên ngành, đa văn hóa, đa quốc gia thuộc lĩnh vực Kỹ thuật Cơ khí.
6	Chuẩn đầu ra	
6.1	Kiến thức	<p>a. Hiểu và vận dụng được kiến thức thực tế và kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong các lĩnh vực Kỹ thuật Cơ khí như kỹ thuật thiết kế, chế tạo máy, độ chính xác gia công, điều khiển tự động, robot, nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch.</p> <p>b. Đánh giá được các công nghệ tiên tiến, hiện đại đang được áp dụng trong vật liệu, điều khiển, kỹ thuật hàn, kỹ thuật sấy, công nghệ gia công.</p> <p>c. Áp dụng được kiến thức về quản trị và quản lý sản xuất trong thực tế.</p>
6.2	Kỹ năng	<p>a. Nắm vững kỹ năng thu thập thông tin khoa học, tiếp cận các vấn đề thực tiễn, vận dụng hiệu quả và sáng tạo các thành tựu khoa học kỹ thuật trong các lĩnh vực Cơ khí để phục vụ sản xuất và đời sống.</p> <p>b. Phối hợp kỹ năng và phương pháp làm việc khoa học, độc lập, tư duy hệ thống và tư duy phân tích; kỹ năng tự đào tạo, tự cập nhật kiến thức chuyên môn và triển khai các ứng dụng.</p> <p>c. Thiết kế, đổi mới sáng tạo trên nền tảng ứng dụng các thành tựu nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Kỹ thuật Cơ khí.</p> <p>d. Truyền bá, phổ biến tri thức và kinh nghiệm cho người khác. Hướng dẫn và quản lý người khác thực hiện nhiệm vụ và đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động.</p>
6.3	Mức tự chủ và trách nhiệm	<p>a. Tích cực thực hiện các đề tài ứng dụng trong lĩnh vực cơ khí dưới sự hướng dẫn của chuyên gia;</p> <p>b. Bảo vệ và theo đuổi những kết luận có tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn Kỹ thuật Cơ khí; quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn Kỹ thuật Cơ khí</p>
6.4	Ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp	<i>Học viên tự học đạt chứng chỉ B2 (bậc 4/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương</i> <i>Yêu cầu ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi người học phải cùng một ngôn ngữ.</i>
7	Cấu trúc chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chung: 03 TC (Triết học) - Kiến thức khối ngành: 11 tín chỉ (05 bắt buộc, 06 tự chọn) - Kiến thức chuyên ngành: 19 tín chỉ (12 bắt buộc, 07 tự chọn) - Nghiên cứu khoa học: 27 tín chỉ (21 bắt buộc, 06 tự chọn)
8	Đã tham khảo CTĐT của trường	<ul style="list-style-type: none"> - CTĐT thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ khí của trường Đại học Bách khoa TP.HCM: http://grad.hcmut.edu.vn/gv/front.php/taoctdt/public/printkhungctdt?nganh=8520103&khoa=2022&clc=0 - CTĐT thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ khí của trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TPHCM: https://fme.hcmute.edu.vn/academic-program/chuong-trinh-cao-hoc-nganh-ky-thuat-co-khi/ - CTĐT thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ khí của trường Đại học Đà Nẵng: http://cokhi.dut.udn.vn/thac-sy-nganh-ky-thuat-co-khi/ - CTĐT thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ khí của trường Đại học Chulalongkorn (Thái Lan): http://www.me.eng.chula.ac.th/graduate-master/

		<p>- CTĐT thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ khí của trường Đại học quốc gia Pusan (Hàn Quốc): https://me.pusan.ac.kr/new/eng/sub03/sub03.asp?v=2</p> <p>- CTĐT thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ khí và ô tô của trường Đại học Ulsan (Hàn Quốc): https://global.ulsan.ac.kr/en/CMS/DeptIntro/view.do?mCode=MN034&code=DE0198</p> <p>- CTĐT thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ khí của trường Đại học NCU (National Central University – Đài Loan): https://www.me.ncu.edu.tw/en/curriculum/masterphd/</p>
9	Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành yêu cầu ở mục 4.2	<p>Số học phần bổ sung: 02; số tín chỉ bổ sung: 6 TC</p> <p>1. Cơ sở thiết kế máy, CN145, 03 TC</p> <p>2. Công nghệ chế tạo máy 1, CN387, 03 TC</p>
10	Tuyển sinh	Theo đề án tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ hàng năm, gồm 3 hình thức có thể áp dụng: Xét tuyển; Thi tuyển; Xét tuyển kết hợp thi tuyển.
10.1	Môn thi tuyển sinh	<p>1. Toán kỹ thuật</p> <p>2. Cơ sở thiết kế máy</p> <p>3. Ngoại ngữ</p>
10.2	Điều kiện xét tuyển	<p>- Đảm bảo yêu cầu chuẩn đầu vào.</p> <p>- Theo quy định chung của Trường Đại học Cần Thơ</p>

Chương trình đào tạo chi tiết

Tổng số tín chỉ: 60 TC

Hệ đào tạo: Chính quy

Thời gian đào tạo: 24 tháng; thời gian đào tạo tối đa: 48 tháng

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
I. Phần kiến thức chung									
1	ML605	Triết học	3	x		45	0		I, II
<i>Cộng: 3 TC (Bắt buộc 3 TC; Tự chọn: 0 TC)</i>									
II. Phần kiến thức khối ngành									
2	CNT610	Phương pháp nghiên cứu khoa học – Công nghệ	2	x		30	0		I, II
3	CNC605	Động lực học nâng cao (*)	3	x		30	30		I, II
4	CN645	Phương pháp số trong kỹ thuật	3		x	30	30		I, II
5	CNC614	Quản trị học	3		x	30	30		I, II
6	CNX601	Quản lý dự án	3		x	30	30		I, II
7	CNC613	Quản lý dịch vụ	3		x	30	30		I, II
8	CNC606	Kinh tế kỹ thuật	3		x	30	30		I, II
<i>Cộng: 11 TC (Bắt buộc: 05 TC; Tự chọn: 06 TC)</i>									
III. Phần kiến thức chuyên ngành									
9	CNC604	Công nghệ vật liệu mới (*)	3	x		30	30		I, II
10	CNC617	Thiết kế hệ thống cơ khí	3	x		30	30		I, II
11	CNC618	Tối ưu hóa và quy hoạch thực nghiệm	3	x		30	30		I, II
12	CNC608	Kỹ thuật điều khiển tự động	3	x		30	30		I, II
13	CNC601	Cơ học biến dạng (*)	3		x	30	30		I, II

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
14	CN616	Công nghệ sau thu hoạch	3		x	30	30		I, II
15	CNC616	Sản xuất tinh gọn	3		x	30	30		I, II
16	CNC612	Nông nghiệp chính xác	2		x	15	30		I, II
17	CNC607	CAD/CAM/CNC nâng cao (*)	3		x	30	30		I, II
18	CNC611	Mô hình hóa và mô phỏng hệ thống (*)	3		x	30	30		I, II
19	CNC609	Kỹ thuật đo lường cơ khí	2		x	15	30		I, II
20	CNC603	Công nghệ thị giác máy và ứng dụng	2		x	15	30		I, II
21	CNC610	Laser và ứng dụng	2		x	15	30		I, II
22	CNC619	Truyền nhiệt nâng cao	3		x	30	30		I, II
23	CNC602	Cơ học lưu chất nâng cao	3		x	30	30		I, II
24	CNC620	Vật liệu học và xử lý	3		x	30	30		I, II
25	CNC615	Robot công nghiệp (*)	3		x	30	30		I, II
Cộng: 19 TC (Bắt buộc: 12 TC; Tự chọn: 07 TC)									
IV. Phần nghiên cứu khoa học									
26	CNC003	Chuyên đề Phương pháp gia công hiện đại	3	x		15	60		I, II
27	CNC004	Chuyên đề Nông nghiệp công nghệ cao	3	x		15	60		I, II
28	CNC005	Chuyên đề Sản xuất và bảo dưỡng công nghiệp	3		x	15	60		I, II
29	CNC006	Chuyên đề Quản lý sản xuất công nghiệp	3		x	15	60		I, II
30	CNC007	Chuyên đề Hệ thống sản xuất tự động	3		x	15	60		I, II
31	CNC008	Chuyên đề IoT và trí tuệ nhân tạo	3		x	15	60		I, II
32	CNC000	Luận văn tốt nghiệp	15	x			450		I, II
Cộng: 27 TC (Bắt buộc: 21 TC; Tự chọn 06 TC)									
Tổng cộng			60	41	19				

(*) Học viên được xét công nhận tín chỉ khi đã tích lũy ở chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7 ngành Kỹ thuật cơ khí khi đáp ứng các điều kiện quy định theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 990/QĐ-ĐHCT ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Trường Đại học Cần Thơ ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

Cần Thơ, ngày 02 tháng 3 năm 2023

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG KH&ĐT
CHỦ TỊCH

TRƯỜNG BÁCH KHOA
Hiệu trưởng



Hà Thanh Toàn

Trần Trung Tính

Nguyễn Văn Cương

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Định hướng ứng dụng

Tên ngành: Kỹ thuật cơ khí

Mã ngành: 8520103

(Ban hành kèm theo quyết định số 805/QĐ-ĐHCT, ngày 02 tháng 3 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

1	Tên ngành đào tạo (Tiếng Việt và Anh)	Kỹ thuật cơ khí <i>Mechanical engineering</i>
2	Mã ngành	8520103
3	Đơn vị quản lý	Khoa Kỹ thuật cơ khí, Trường Bách Khoa
4	Chuẩn đầu vào	
4.1	Ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức	<i>Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật cơ khí động lực, Kỹ thuật ô tô, Kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật tàu thủy, Kỹ thuật nhiệt, Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ chế tạo máy, Công nghệ Kỹ thuật cơ điện tử, Công nghệ kỹ thuật nhiệt, Công nghệ kỹ thuật tàu thủy, Cơ khí nông nghiệp/Cơ khí, Cơ khí chế tạo máy/Cơ khí chế biến/Cơ khí giao thông.</i>
4.2	Ngành phù hợp học bổ sung kiến thức	<i>Kỹ thuật in, Kỹ thuật công nghiệp, Kỹ thuật hệ thống công nghiệp, Cơ kỹ thuật, Bảo dưỡng công nghiệp</i>
4.3	Yêu cầu chung	Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp. Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
5	Mục tiêu	- Mục tiêu chung: Mục tiêu chung của chương trình đào tạo là nhằm đào tạo thạc sĩ ngành Kỹ thuật Cơ khí có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, có trình độ chuyên môn cao, kiến thức chuyên sâu vững vàng, kỹ năng thực hành tốt; có phương pháp tư duy tổng hợp và hệ thống, khả năng tiếp cận, tổ chức và giải quyết tốt những vấn đề khoa học và kỹ thuật trong lĩnh vực Kỹ thuật Cơ khí; có khả năng và phương pháp nghiên cứu khoa học, khả năng thích ứng cao với môi trường kinh tế – xã hội toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; có khả năng tham gia các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế để đạt trình độ cao hơn. - Mục tiêu cụ thể: a. CTĐT cung cấp cho người học các kiến thức lý thuyết chuyên sâu về kỹ thuật thiết kế, chế tạo máy, điều khiển tự động, robot, công nghệ chế biến nông sản và thực phẩm nhằm cải tiến và nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần phát triển bền vững cộng đồng và xã hội. b. CTĐT cung cấp cho người học phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực Kỹ thuật Cơ khí; kỹ năng lập luận, phản biện, phân tích, đánh giá, vận dụng hiệu quả và sáng tạo các thành tựu khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực Kỹ thuật Cơ khí để phục vụ sản xuất và đời sống. c. CTĐT cung cấp cho người học kỹ năng cá nhân về nghề nghiệp, quản lý; kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm để làm việc trong môi

		trường làm việc liên ngành, đa văn hóa, đa quốc gia thuộc lĩnh vực Kỹ thuật Cơ khí.
6	Chuẩn đầu ra	
6.1	Kiến thức	<p>a. Hiểu và vận dụng được kiến thức thực tế và kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong các lĩnh vực Kỹ thuật Cơ khí như kỹ thuật thiết kế, chế tạo máy, độ chính xác gia công, điều khiển tự động, robot, nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch.</p> <p>b. Đánh giá được các công nghệ tiên tiến, hiện đại đang được áp dụng trong vật liệu, điều khiển, kỹ thuật hàn, kỹ thuật sấy, công nghệ gia công.</p> <p>c. Áp dụng được kiến thức về quản trị và quản lý sản xuất trong thực tế.</p>
6.2	Kỹ năng	<p>a. Nắm vững kỹ năng thu thập thông tin khoa học, tiếp cận các vấn đề thực tiễn, vận dụng hiệu quả và sáng tạo các thành tựu khoa học kỹ thuật trong các lĩnh vực Cơ khí để phục vụ sản xuất và đời sống.</p> <p>b. Phối hợp kỹ năng và phương pháp làm việc khoa học, độc lập, tư duy hệ thống và tư duy phân tích; kỹ năng tự đào tạo, tự cập nhật kiến thức chuyên môn và triển khai các ứng dụng.</p> <p>c. Thiết kế, đổi mới sáng tạo trên nền tảng ứng dụng các thành tựu nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Kỹ thuật Cơ khí.</p> <p>d. Truyền bá, phổ biến tri thức và kinh nghiệm cho người khác. Hướng dẫn và quản lý người khác thực hiện nhiệm vụ và đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động.</p>
6.3	Mức tự chủ và trách nhiệm	<p>a. Tích cực thực hiện các đề tài ứng dụng trong lĩnh vực cơ khí dưới sự hướng dẫn của chuyên gia;</p> <p>b. Bảo vệ và theo đuổi những kết luận có tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn Kỹ thuật Cơ khí; quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn Kỹ thuật Cơ khí</p>
6.4	Ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp	<i>Học viên tự học đạt chứng chỉ B2 (bậc 4/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương</i> <i>Yêu cầu ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi người học phải cùng một ngôn ngữ.</i>
7	Cấu trúc chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chung: 3 TC (3 bắt buộc) - Kiến thức khối ngành: 14 tín chỉ (08 bắt buộc, 06 tự chọn) - Kiến thức chuyên ngành: 28 tín chỉ (15 bắt buộc, 13 tự chọn) - Học phần thực tập và tốt nghiệp: 15 tín chỉ (15 bắt buộc)
8	Đã tham khảo CTĐT của trường	<ul style="list-style-type: none"> - CTĐT thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ khí của trường Đại học Bách khoa TP.HCM: http://grad.hcmut.edu.vn/gv/front.php/taoctdt/public/printkhungctdt?nganh=8520103&khoa=2022&clc=0 - CTĐT thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ khí của trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TPHCM: https://fme.hcmute.edu.vn/academic-program/chuong-trinh-cao-hoc-nganh-ky-thuat-co-khi/ - CTĐT thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ khí của trường Đại học Đà Nẵng: http://cokhi.dut.udn.vn/thac-sy-nganh-ky-thuat-co-khi/ - CTĐT thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ khí của trường Đại học Chulalongkorn (Thái Lan): http://www.me.eng.chula.ac.th/graduate-master/ - CTĐT thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ khí của trường Đại học quốc gia Pusan (Hàn Quốc): https://me.pusan.ac.kr/new/eng/sub03/sub03.asp?v=2

		- CTĐT thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ khí và ô tô của trường Đại học Ulsan (Hàn Quốc): https://global.ulsan.ac.kr/en/CMS/DeptIntro/view.do?mCode=MN034&code=DE0198 - CTĐT thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ khí của trường Đại học NCU (National Central University – Đài Loan): https://www.me.ncu.edu.tw/en/curriculum/masterphd/
9	Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành yêu cầu ở mục 4.2	Số học phần bổ sung: 02; số tín chỉ bổ sung: 6 TC 1. Cơ sở thiết kế máy, CN145, 03 TC 2. Công nghệ chế tạo máy 1, CN387, 03 TC
10	Tuyển sinh	Theo đề án tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ hàng năm, gồm 3 hình thức có thể áp dụng: Xét tuyển; Thi tuyển; Xét tuyển kết hợp thi tuyển.
10.1	Môn thi tuyển sinh	1. Toán kỹ thuật 2. Cơ sở thiết kế máy 3. Ngoại ngữ
10.2	Điều kiện xét tuyển	- Đảm bảo yêu cầu chuẩn đầu vào. - Theo quy định chung của Trường Đại học Cần Thơ

Chương trình đào tạo chi tiết

Tổng số tín chỉ: 60 TC

Thời gian đào tạo:

- **Hệ chính quy:** 24 tháng; thời gian đào tạo tối đa: 48 tháng
- **Hệ vừa học vừa làm:** 29 tháng; thời gian đào tạo tối đa: 58 tháng

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
I. Phần kiến thức chung									
1	ML605	Triết học	3	x		45	0		I, II
<i>Cộng: 3 TC (Bắt buộc 3 TC; Tự chọn: 0 TC)</i>									
II. Phần kiến thức khối ngành									
2	CNT610	Phương pháp nghiên cứu khoa học – Công nghệ	2	x		30	0		I, II
3	CNC605	Động lực học nâng cao (*)	3	x		30	30		I, II
4	CNC604	Công nghệ vật liệu mới (*)	3	x		30	30		I, II
5	CN645	Phương pháp số trong kỹ thuật	3		x	30	30		I, II
6	CNC614	Quản trị học	3		x	30	30		I, II
7	CNX601	Quản lý dự án	3		x	30	30		I, II
8	CNC613	Quản lý dịch vụ	3		x	30	30		I, II
9	CNC606	Kinh tế kỹ thuật	3		x	30	30		I, II
<i>Cộng: 14 TC (Bắt buộc: 08 TC; Tự chọn: 6 TC)</i>									
III. Phần kiến thức chuyên ngành									
10	CNC617	Thiết kế hệ thống cơ khí	3	x		30	30		I, II
11	CNC618	Tối ưu hóa và quy hoạch thực nghiệm	3	x		30	30		I, II
12	CNC608	Kỹ thuật điều khiển tự động	3	x		30	30		I, II
13	CN616	Công nghệ sau thu hoạch	3	x		30	30		I, II
14	CNC607	CAD/CAM/CNC nâng cao (*)	3	x		30	30		I, II
15	CNC601	Cơ học biến dạng (*)	3		x	30	30		I, II
16	CNC612	Nông nghiệp chính xác	2		x	15	30		I, II

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
17	CNC611	Mô hình hóa và mô phỏng hệ thống (*)	3		x	30	30		I, II
18	CNC609	Kỹ thuật đo lường cơ khí	2		x	15	30		I, II
19	CNC603	Công nghệ thị giác máy và ứng dụng	2		x	15	30		I, II
20	CNC610	Laser và ứng dụng	2		x	15	30		I, II
21	CNC619	Truyền nhiệt nâng cao	3		x	30	30		I, II
22	CNC616	Sản xuất tinh gọn	3		x	30	30		I, II
23	CNC615	Robot công nghiệp (*)	3		x	30	30		I, II
24	CNC602	Cơ học lưu chất nâng cao	3		x	30	30		I, II
25	CNC620	Vật liệu học và xử lý	3		x	30	30		I, II
<i>Cộng: 28 TC (Bắt buộc: 15 TC; Tự chọn: 13 TC)</i>									
IV. Học phần thực tập và tốt nghiệp									
26	CNC001	Đồ án tốt nghiệp	9	x			270		I, II
27	CNC002	Thực tập doanh nghiệp	6	x			180		I, II
<i>Cộng: 15 TC (Bắt buộc: 15 TC)</i>									
Tổng cộng			60	41	19				

(*) Học viên được xét công nhận tín chỉ khi đã tích lũy ở chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7 ngành Kỹ thuật cơ khí khi đáp ứng các điều kiện quy định theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 990/QĐ-ĐHCT ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Trường Đại học Cần Thơ ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

Cần Thơ, ngày 02 tháng 3 năm 2023

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

BAN GIÁM HIỆU

HIỆU TRƯỞNG



Hà Thanh Toàn

HỘI ĐỒNG KH&ĐT

CHỦ TỊCH

Trần Trung Tính

TRƯỜNG BÁCH KHOA

Hiệu trưởng

Nguyễn Văn Cương